

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 06/8/2021
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Hiền.

2. Bà Nguyễn Thị Diễm Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Bích D, sinh năm 1992 (Có mặt).

Trú tại: Thôn C, phường N, Thị xã A, Bình Định

Chỗ ở hiện nay: Hẻm 405 TS, phường Q, thành phố QN, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1992 (Vắng mặt lần 02).

Trú tại: Thôn P, xã X, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là chị Dương Thị Bích D trình bày: Chị và anh Nguyễn Hồng Q tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau được gia đình hai bên chấp nhận, tiến hành tổ chức lễ cưới theo phong tục vào ngày 19/6/2015 âm lịch, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X vào ngày 21/8/2015.

Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được hơn 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng không tin tưởng nhau, gần đây chị phát hiện anh Q ngoại tình với người phụ nữ khác, không có trách nhiệm, không lo làm ăn, chăm sóc cho gia đình. Vì con chị đã nhiều lần khuyên nhủ, bỏ qua để tiếp tục

chung sống nhưng anh Q vẫn tính nào tịt ấ. Đến khoảng tháng 6/2020 vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương gì nữa, chị yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Hồng Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Phú T (nam), sinh ngày 01/12/2016. Con chung hiện do chị đang nuôi dưỡng chăm sóc. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc con chung Nguyễn Phú T đến trưởng thành; không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con hàng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Hồng Q vắng mặt không có lý do: Anh Nguyễn Hồng Q đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Biên bản xác minh ngày 04/5/2021 Công an xã X cung cấp: anh Nguyễn Hồng Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm X, thôn A, xã X, huyện T, tỉnh Bình Định theo hộ khẩu của cha ruột là ông Nguyễn Ngọc L. Anh Q làm nghề lái xe đường dài nên thường vắng mặt ở địa phương, thỉnh thoảng vẫn về thăm nhà. Anh Q chưa làm thủ tục cắt khẩu, chuyển khẩu đến nơi khác. Hiện nay anh Quân vẫn còn khẩu tại địa phương.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thư ký, Thẩm phán, HĐXX từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật tố tụng của nguyên đơn đúng theo quy định; bị đơn chưa chấp hành đúng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX: Căn cứ Khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử: chị Dương Thị Bích D được ly hôn anh Nguyễn Hồng Q; về con chung: giao con chung Nguyễn Phú T, sinh ngày 01/12/2016 cho chị D nuôi dưỡng chăm sóc đến trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi con: vì chị D không yêu cầu nên miễn xét; về tài sản chung: không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét. Án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* **Về tố tụng:** Bị đơn là anh Nguyễn Hồng Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung vụ án:**

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Dương Thị Bích D và anh Nguyễn Hồng Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X vào ngày 21/8/2015 đúng theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là vợ chồng không tin tưởng nhau; anh Q không có trách nhiệm, không lo làm ăn, chăm sóc cho gia đình. Chị D còn nghi ngờ anh Q không chung thủy với vợ. Vì con chị D đã nhiều lần khuyên nhủ, bỏ qua để tiếp tục chung sống nhưng anh Q vẫn tính nào tạt ấy. Tháng 6/2020 vợ chồng cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống, bỏ mặc không quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị D nhất quyết yêu cầu ly hôn với anh Q là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Phú T (nam), sinh ngày 01/12/2016, hiện do chị D chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phú T đến trưởng thành. Xét thấy: con chung Nguyễn Phú T do chị D nuôi dưỡng chăm sóc từ nhỏ đến nay, con vẫn còn nhỏ cần sự chăm sóc tỉ mỉ của người mẹ; để đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần cho con trẻ, áp dụng quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nghị nên chấp nhận yêu cầu của chị D.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Dương Thị Bích D không yêu cầu anh Nguyễn Hồng Q cấp dưỡng nuôi con chung nên miễn xét.

[4] **Về tài sản chung:** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: cần buộc chị Dương Thị Bích D phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0006781 ngày 14/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị D đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Bích D, tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** chị Dương Thị Bích D được ly hôn anh Nguyễn Hồng Q.

- **Về con chung:** Giao con chung là Nguyễn Phú T (nam), sinh ngày 01/12/2016 cho chị Dương Thị Bích D nuôi dưỡng đến trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Dương Thị Bích D không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung nên miễn xét.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

2/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị Dương Thị Bích D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ - tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai số 0006781 ngày 14/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị D đã nộp đủ án phí.

3/ Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Tây Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Nam